

## MỤC LỤC

### NGHIÊN CỨU

- 1 **Nguyễn Thùy Dương**, Mối quan hệ gia đình phản ánh qua thành ngữ bốn thành tố tiếng Hàn (liên hệ với tiếng Việt) 1
- 2 **Cao Thị Hải Bắc**, Cơ chế hình thành và hiện thực hóa các nghĩa của từ *Tteok* (bánh gạo - 떡<sup>1</sup>) trong tiếng Hàn: Phân tích ngữ liệu từ điển và báo chí Hàn Quốc đương đại 13
- 3 **Phạm Quỳnh Giao**, Tìm hiểu từ đa chức năng động từ - tính từ trong tiếng Hàn 29
- 4 **Lê Thị Diễm Hằng**, Tự sự âm thanh: Lắng nghe “Một thoáng ta rực rỡ ở nhân gian” của Ocean Vương 46
- 5 **Đỗ Thúy Hằng**, Chiến lược dịch từ xung hô tiếng Hàn sang tiếng Việt (trên cứ liệu bản dịch tác phẩm *Người ăn chay* của Han Kang) 63
- 6 **Nguyễn Thị Thanh Hoa**, Đặc điểm cấu trúc và ngữ nghĩa của cụm từ cố định chỉ người theo mô hình “mặt + X” trong tiếng Việt (liên hệ với tiếng Hàn) 82
- 7 **Nghiêm Thị Thu Hương**, Đề xuất tiêu chí dùng để đánh giá bản dịch ở các chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc định hướng biên phiên dịch 95
- 8 **Hà Thu Hường, Nguyễn Mai Thùy Linh**, Nghiên cứu ảnh hưởng của Hàn lưu tới giới trẻ Việt Nam: Tập trung nghiên cứu hiện tượng du nhập từ vay mượn tiếng Hàn 107
- 9 **Trần Mai Loan**, Phân tích niềm tin vào năng lực viết tiếng Hàn của sinh viên năm thứ 3 chuyên ngành tiếng Hàn Quốc 122
- 10 **Nguyễn Thị Tuyết Mai**, Ấn dụ chuyển động trong báo chí công nghệ thông tin tiếng Hàn: Nhận thức về nghĩa hàm ẩn và khó khăn diễn giải của người học tiếng Hàn tại Việt Nam 139
- 11 **Dương Quỳnh Nga**, Nghiên cứu so sánh ngôn ngữ biểu đạt nội dung và mục đích phản nản của người tiêu dùng trên sàn thương mại điện tử Việt Nam và Nhật Bản 157
- 12 **Bùi Thị Oanh**, Ứng dụng AI trong giảng dạy kỹ năng viết tiếng Hàn tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội 173
- 13 **Nguyễn Thị Thu Thủy**, Phó từ phản vấn tiếng Trung trong tương quan với tiếng Việt - Trường hợp 难道 và 莫非 184

## CONTENTS

### RESEARCH

- 1 **Nguyen Thuy Duong**, Family Relationships as Reflected in Korean Four-Element Idioms: A Comparative Study With Vietnamese 1
- 2 **Cao Thi Hai Bac**, Mechanisms of Meaning Formation and Realization of *Tteok* (Korean Rice Cake - 떡<sup>1</sup>): An Analysis of Dictionary and Contemporary Korean Newspapers Data 13
- 3 **Pham Quynh Giao**, A Study on Verb - Adjective Multifunctional Words in the Korean Language 29
- 4 **Le Thi Diem Hang**, Sonic Narrative: Listening to “On Earth We're Briefly Gorgeous” by Ocean Vuong 46
- 5 **Do Thuy Hang**, Translation Strategies for Korean Address Terms Into Vietnamese (Based on the Vietnamese Translation of *The Vegetarian* by Han Kang) 63
- 6 **Nguyen Thi Thanh Hoa**, Structural and Semantic Features of Fixed Expressions Denoting Human Beings in the “Mặt + X” Pattern in Vietnamese (With Reference to Korean) 82
- 7 **Nghiem Thi Thu Huong**, A Proposal for Criteria to Assess Translation in Korean Language Programmes Specialising in Translation and Interpreting 95
- 8 **Ha Thu Huong, Nguyen Mai Thuy Linh**, The Influence of the Hallyu Wave on Vietnamese Youth: Focusing on the Case of Using Korean Loanwords 107
- 9 **Tran Mai Loan**, An Analysis of Korean Writing Self-Efficacy Among Third-Year Korean Language Majors 122
- 10 **Nguyen Thi Tuyet Mai**, Motion Metaphors in Korean Technology Journalism: Awareness of Non-Literal Meaning and Interpretation Challenges Among Vietnamese Learners of Korean 139
- 11 **Duong Quynh Nga**, A Comparative Study of Linguistic Expressions of Complaint Contents and Complaint Purposes in Vietnamese and Japanese Online Reviews on E-Commerce Platforms 157
- 12 **Bui Thi Oanh**, The Application of Artificial Intelligence in Teaching Korean Writing Skills at VNU University of Languages and International Studies 173
- 13 **Nguyen Thi Thu Thuy**, A Contrastive Analysis of Chinese Rhetorical Adverbs and Their Vietnamese Equivalent Expressions: The Case of 难道 and 莫非 184